

MỐI QUAN HỆ GIỮA PHẠM TRÙ CÁI ĐẸP VÀ THỰC HÀNH SÁNG TẠO CHO SINH VIÊN MỸ THUẬT

ThS. Vũ Văn Hiệp

Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp Hà Nội

Tác giả liên hệ: vuhiep1301@gmail.com

Ngày nhận: 24/3/2025

Ngày nhận bản sửa: 18/4/2025

Ngày duyệt đăng: 24/4/2025

Tóm tắt

Nghiên cứu khám phá mối quan hệ giữa phạm trù cái đẹp (từ góc nhìn triết học, mỹ học) và thực hành sáng tạo trong giáo dục mỹ thuật. Cái đẹp không chỉ là khái niệm trừu tượng, mà còn là nền tảng định hướng quá trình sáng tác của sinh viên. Từ lý thuyết của Plato, Kant đến quan niệm hiện đại (như cái đẹp trong sự phá cách, phi truyền thống), nghiên cứu phân tích cách các nguyên lý thẩm mỹ được chuyển hóa thành ngôn ngữ nghệ thuật cụ thể qua bố cục, màu sắc, chất liệu. Đồng thời, nghiên cứu chỉ ra thách thức khi sinh viên cân bằng giữa tư duy lý thuyết và tự do biểu đạt, giữa kế thừa truyền thống và sáng tạo đương đại. Kết quả cho thấy: Việc tích hợp giảng dạy phạm trù cái đẹp vào thực hành giúp sinh viên phát triển tư duy phản biện, nâng cao khả năng giải mã và kiến tạo giá trị thẩm mỹ đa chiều, từ đó, hình thành phong cách cá nhân trong bối cảnh nghệ thuật toàn cầu hóa.

Từ khóa: Cái đẹp, phạm trù cái đẹp, mỹ thuật, thực hành sáng tạo, giáo dục thẩm mỹ.

The Relationship Between the Concept of Beauty and Creative Practice for Art Students

MA. Vu Van Hiep

University of Industrial Fine Arts Ha Noi

Corresponding Author: vuhiep1301@gmail.com

Abstract

This study explores the relationship between the concept of beauty (from philosophical and aesthetic perspectives) and creative practice within art education. Beauty is not merely an abstract notion; it serves as a foundational guide for students' artistic processes. Drawing on theories from Plato and Kant to contemporary interpretations (such as beauty in avant-garde or non-traditional expressions), the research analyzes how aesthetic principles are transformed into specific artistic language, through composition, color, and material. Additionally, it highlights the challenges faced by students in balancing theoretical thinking with expressive freedom, as well as the interplay between traditional heritage and contemporary innovation. The findings indicate that integrating the category teaching of the concept of beauty into practice fosters students' critical thinking, enhances their ability to decode and construct multidimensional aesthetic values, and ultimately contributes to the development of personal styles within a globalized artistic context.

Keywords: Beauty, Concept of Beauty, Fine Arts, Creative Practice, Aesthetic Education.

1. Đặt vấn đề

Trong dòng chảy phát triển của lịch sử tư tưởng nhân loại, cái đẹp luôn hiện diện như một phạm trù trung tâm, gắn liền với khát vọng hướng thiện, hướng chân và hướng mỹ của con người. Từ thời kỳ cổ đại, với những tư tưởng khởi nguyên của triết học phương Tây, như Plato và Aristotle, cho đến các nền mỹ học hiện đại và hậu hiện đại, khái niệm cái đẹp không ngừng được tái định nghĩa, mở rộng và tranh biện. Cái đẹp, trong ý nghĩa sâu xa nhất của nó, không chỉ là một hiện tượng thẩm mỹ mà còn là

biểu hiện của chân lý, là sự hài hòa giữa nội dung và hình thức, giữa cảm xúc và lý trí, giữa chủ thể sáng tạo và thể giới khách quan. Chính vì vậy, việc nghiên cứu về cái đẹp không đơn thuần là một hành trình khám phá thị hiếu hay sở thích cá nhân, mà là một tiến trình đi tìm bản chất của sự sáng tạo và biểu đạt nghệ thuật trong đời sống con người.

Trong bối cảnh giáo dục nghệ thuật hiện nay, đặc biệt là trong đào tạo mỹ thuật ở các trường đại học, vai trò của cái đẹp càng trở nên rõ nét và có ý nghĩa quyết định

đối với sự phát triển tư duy thẩm mỹ và năng lực sáng tạo của người học. Sinh viên mỹ thuật không chỉ học để biết các kỹ thuật tạo hình, các chất liệu biểu đạt hay các quy luật bố cục, mà còn học để cảm, để hiểu và để lý giải được cái đẹp - cả trong hình thức thể hiện lẫn nội dung tư tưởng mà tác phẩm chuyên tải. Thực hành sáng tạo trong mỹ thuật, vì vậy, không thể tách rời khỏi quá trình chiêm nghiệm, tiếp cận và thể hiện cái đẹp dưới nhiều góc độ, trong nhiều bối cảnh khác nhau. Cái đẹp ở đây không chỉ là đích đến trong sáng tạo, mà còn là động lực khơi nguồn cảm hứng, là tiêu chí để đánh giá giá trị nghệ thuật, và là yếu tố nền tảng định hướng sự phát triển cá nhân của người nghệ sĩ trong tương lai.

Tuy nhiên, thực tiễn giảng dạy và học tập mỹ thuật hiện nay cho thấy một số bất cập trong việc kết nối giữa lý luận thẩm mỹ và thực hành sáng tạo. Nhiều sinh viên còn gặp khó khăn trong việc xác lập được mối quan hệ sâu sắc và biện chứng giữa tư duy về cái đẹp với hành động sáng tạo cụ thể. Họ có thể thành thạo kỹ thuật, có thể giỏi trong việc tái hiện hình ảnh, nhưng thiếu nền tảng lý luận để định vị cái đẹp trong tác phẩm của mình hoặc không đủ độ sâu về cảm thụ để sáng tạo ra những giá trị nghệ thuật vượt khỏi khuôn mẫu. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết trong việc nghiên cứu lại vai trò của phạm trù cái đẹp trong thực tiễn đào tạo nghệ thuật, từ đó, nhằm thiết kế lại phương pháp giảng dạy, xây dựng nội dung học tập và tạo lập môi trường sáng tạo phù hợp, giúp sinh viên phát triển toàn diện năng lực thẩm mỹ, tư duy phản biện và bản lĩnh nghệ thuật.

Xuất phát từ nhận thức đó, bài viết tập trung khảo sát và phân tích mối quan hệ giữa phạm trù cái đẹp với thực hành sáng tạo trong môi trường đào tạo mỹ thuật đại học, xem xét cách cái đẹp vận hành như một yếu tố nội tại, định hình và chuyển hóa quá trình sáng tạo nghệ thuật của sinh viên. Trên cơ sở lý luận của mỹ học cổ điển và hiện đại, kết hợp với quan sát thực tiễn trong giảng dạy và sáng tác, bài viết hướng đến việc lý giải vai trò của cái đẹp không chỉ như một khái niệm trừu tượng mà còn như một công cụ giáo dục, một năng lực nhận thức và một nền tảng phát triển cá nhân trong lĩnh vực nghệ thuật. Thông qua đó, tác giả mong muốn đóng góp một góc nhìn học thuật nhằm làm rõ hơn những khía cạnh lý luận và thực tiễn của giáo dục thẩm mỹ, đồng thời, đề xuất một số định hướng sư phạm cụ thể giúp sinh viên mỹ thuật khai thác hiệu quả giá trị của cái đẹp trong quá trình học tập và sáng tác nghệ thuật.

2. Mối quan hệ giữa phạm trù cái đẹp và thực hành sáng tạo

Trong tiến trình giáo dục nghệ thuật hiện nay, việc nhận diện và phát huy vai trò của cái đẹp như một phạm trù trung tâm trong thực hành sáng tạo không chỉ có ý nghĩa lý luận mà còn mang giá trị định hướng trong chiến lược đào tạo. Bài viết tiếp cận vấn đề trên từ nhiều khía cạnh: cơ sở lý luận của phạm trù cái đẹp trong mỹ học; đặc trưng của thực hành sáng tạo trong đào tạo mỹ thuật; và sự đan xen, tương tác giữa hai yếu tố này trong quá trình hình thành tư duy nghệ thuật và bản lĩnh sáng tạo của sinh viên mỹ thuật.

2.1. Phạm trù cái đẹp trong mỹ học

Phạm trù cái đẹp là một khái niệm triết học mang tính nền tảng trong hệ thống lý luận mỹ học. Nó phản ánh mối quan hệ giữa con người với thế giới qua lăng kính cảm xúc thẩm mỹ, và là sự kết tinh của trực giác, lý trí và cảm xúc. Theo quan điểm của mỹ học cổ điển phương Tây, Plato cho rằng cái đẹp là biểu hiện của Chân - nó là ánh xạ của thế giới lý tưởng, nơi mà hình thức và bản chất đạt đến sự hoàn hảo tuyệt đối. Aristotle lại đặt trọng tâm vào sự hài hòa của hình thức, cấu trúc và mục đích - nghĩa là cái đẹp không thể tách rời khỏi tính công năng và sự hoàn chỉnh nội tại. Trong khi đó, mỹ học hiện đại và hậu hiện đại đặt ra nhiều vấn đề mới, nhìn nhận cái đẹp không còn là chuẩn mực tuyệt đối mà là quá trình diễn giải mở, gắn với chủ thể cảm thụ và ngữ cảnh văn hóa - xã hội.

Tại Phương Đông, đặc biệt trong mỹ học truyền thống Việt Nam, cái đẹp thường gắn liền với đạo đức, với sự hài hòa giữa con người và tự nhiên. Quan niệm “ý tại ngôn ngoại, tình tại họa trung” hay “thi trung hữu họa” cho thấy sự tinh tế trong cách người xưa cảm nhận cái đẹp - không chỉ là vẻ bề ngoài mà là chiều sâu tinh thần, là “cái thần”, “cái khí” toát ra từ đối tượng nghệ thuật.

Từ những nền tảng lý luận đó, có thể khẳng định rằng: cái đẹp trong giáo dục mỹ thuật không phải là khái niệm mang tính trang trí hay thuần túy thị giác, mà là một phạm trù định hướng - vừa phản ánh thế giới quan của người nghệ sĩ, vừa dẫn dắt quá trình hình thành tư duy thẩm mỹ, tư duy sáng tạo và khả năng biểu đạt nghệ thuật. Chính vì thế, việc trang bị cho sinh viên mỹ thuật một nền tảng vững chắc về tư duy cái đẹp là điều kiện tiên quyết để họ có thể chủ động trong sáng tạo, phản biện và xây dựng phong cách cá nhân trong nghệ thuật.

2.2. Thực hành sáng tạo trong đào tạo mỹ thuật

Thực hành sáng tạo là trục cốt lõi trong chương trình đào tạo mỹ thuật bậc đại học. Đây là không gian nơi người học chuyển hóa kiến thức, cảm xúc và kinh nghiệm sống thành hình ảnh, chất liệu và hình thức biểu đạt cụ thể. Quá trình thực hành sáng tạo không dừng lại ở thao tác kỹ thuật như vẽ, tạo hình, điêu khắc hay thiết kế, mà còn là hành trình khám phá bản thân, khám phá thế giới, và kiến tạo giá trị thẩm mỹ mới. Hoạt động sáng tạo trong đào tạo mỹ thuật mang nhiều đặc trưng. Trước hết, nó là quá trình trải nghiệm cá nhân: sinh viên phải vận dụng toàn bộ năng lực cảm thụ, phân tích và biểu đạt để giải quyết một vấn đề nghệ thuật cụ thể. Kế đến, nó mang tính tương tác giữa người học và giảng viên, giữa người học với bối cảnh văn hóa xã hội và dòng chảy nghệ thuật đương đại. Quan trọng hơn, thực hành sáng tạo là quá trình thử sai sửa chữa nghiệm. Qua đó, sinh viên học cách chấp nhận rủi ro, học từ thất bại, và trưởng thành trong tư duy sáng tạo. Tuy nhiên, trong thực tiễn đào tạo, không ít sinh viên còn tiếp cận thực hành sáng tạo như một nhiệm vụ mang tính kỹ thuật, thiếu chiều sâu tư duy và chưa thực sự kết nối với thể giới quan thẩm mỹ của chính mình. Điều này phần lớn đến từ sự thiếu hụt nền tảng lý luận mỹ học, đặc biệt là khả năng định vị cái đẹp trong các bối cảnh nghệ thuật khác nhau. Từ đó, sản phẩm nghệ thuật của sinh viên có thể đạt độ hoàn chỉnh về kỹ thuật nhưng lại thiếu chiều sâu tư tưởng, thiếu cá tính nghệ thuật và bản sắc văn hóa. Theo tác giả Hữu Thị Hồng Hoa: *“Mặc dù quan hệ thẩm mỹ của con người với hiện thực được biểu hiện trên tất cả các lĩnh vực của cuộc sống, trong mọi hoạt động của con người, song hình thái biểu hiện cao nhất của mối quan hệ này là nghệ thuật”* [1].

2.3. Mối quan hệ giữa phạm trù cái đẹp và thực hành sáng tạo

Mối quan hệ giữa cái đẹp và thực hành sáng tạo trong đào tạo mỹ thuật là mối quan hệ song hành, đan xen và chuyển hóa lẫn nhau. Cái đẹp không chỉ là mục tiêu, mà còn là phương tiện để người học tư duy, cảm thụ và sáng tạo nghệ thuật. Ngược lại, thông qua thực hành sáng tạo, sinh viên có cơ hội thể nghiệm, diễn giải và tái định nghĩa cái đẹp dưới góc nhìn cá nhân và thời đại. Theo tác giả Vương Quốc Chính, *“Design là một loại hình nghệ thuật khó tính và đầy bất ngờ. Cho dù đã chắc chắn hôm nay ta nhận thức đúng về nó, nhưng ngày mai, sản phẩm đã không còn được xã hội đón nhận”* [2].

Theo tác giả Phạm Thị Ngọc Hoa, *“Đường như con người và thiên nhiên đều thấu hiểu mọi nỗi tâm tư của nhau. Đó chính là cái đẹp luôn hòa quyện trong mỗi thâm tình giữa cảnh và người”* [3].

Thứ nhất, cái đẹp đóng vai trò định hướng cho hoạt động sáng tạo. Khi sinh viên tiếp cận với các nguyên lý thẩm mỹ như hài hòa, cân bằng, tương phản, nhịp điệu, tỷ lệ họ không chỉ tiếp thu lý thuyết mà còn hình thành một hệ quy chiếu nội tại, giúp họ nhận biết và đánh giá sản phẩm nghệ thuật một cách toàn diện. Đây chính là cơ sở để sinh viên có thể chủ động lựa chọn hình thức biểu đạt phù hợp với nội dung tư tưởng, thay vì sao chép máy móc hay lệ thuộc vào các công thức.

Thứ hai, cái đẹp thúc đẩy tư duy phản biện trong nghệ thuật. Trong môi trường đào tạo sáng tạo, việc đặt lại câu hỏi: *“Cái gì là đẹp?”*, *“Đẹp cho ai?”*, *“Đẹp trong bối cảnh nào?”* giúp sinh viên thoát khỏi tư duy thẩm mỹ truyền thống, mở rộng khái niệm cái đẹp sang các phạm trù mới như cái dị biệt, cái gây tranh luận, cái đứt gãy hay cái phi lý. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh nghệ thuật đương đại, nơi mà cái đẹp không còn gắn chặt với chuẩn mực truyền thống mà mang tính phản tư và khai phá.

Thứ ba, cái đẹp có khả năng chuyển hóa thực hành sáng tạo thành quá trình tự nhận thức. Khi người học xác lập được mối quan hệ cá nhân với cái đẹp không chỉ nhìn thấy vẻ đẹp bên ngoài mà cảm nhận được cái đẹp nội tại, tinh thần và tư tưởng thì hành động sáng tạo trở thành một hành trình tri thức và tinh thần sâu sắc. Đây chính là điều kiện để hình thành bản sắc nghệ thuật, phong cách cá nhân và tiếng nói nội tâm trong nghệ thuật.

3. Trao đổi và thảo luận

Từ những phân tích trên, có thể thấy rằng phạm trù cái đẹp không chỉ đóng vai trò là nền tảng lý luận trong mỹ học mà còn là động lực định hướng và thúc đẩy sự phát triển tư duy sáng tạo của sinh viên mỹ thuật. Tuy nhiên, khi đưa vào thực tiễn đào tạo nghệ thuật, mối quan hệ giữa cái đẹp và thực hành sáng tạo vẫn tồn tại nhiều thách thức và đòi hỏi sự trao đổi học thuật sâu rộng.

3.1. Nhận thức về cái đẹp trong sinh viên mỹ thuật

Trong môi trường nghệ thuật đương đại, khái niệm *“cái đẹp”* ngày càng trở nên phức tạp và đa dạng. Cái đẹp không còn bó hẹp trong các chuẩn mực cổ điển mà đã mở rộng ra những biểu hiện phi truyền thống như cái kỳ lạ, cái xấu thẩm mỹ, cái quái, cái bất thường,... Điều này vừa là cơ hội để sinh

viên tự do khám phá, nhưng đồng thời cũng là thách thức khi họ chưa có nền tảng lý luận vững chắc để định vị và phân biệt cái đẹp trong các ngữ cảnh khác nhau. Thực tế cho thấy, một bộ phận sinh viên có xu hướng tiếp cận nghệ thuật theo chiều hướng thị trường hóa: đề cao yếu tố thị giác, thẩm mỹ nhanh, dễ gây hiệu ứng nhưng thiếu chiều sâu tư duy nghệ thuật. Điều này phần nào phản ánh sự lệch pha giữa cảm quan thẩm mỹ cá nhân và năng lực cảm thụ cái đẹp mang tính nhân văn, trí tuệ. Trong khi đó, chính cái đẹp nếu được nhận thức đúng lại là công cụ để sinh viên vượt qua lối mòn thị hiếu, mở ra con đường sáng tạo có chiều sâu và bản sắc.

3.2. Tích hợp giáo dục thẩm mỹ một cách hệ thống trong quá trình thực hành sáng tạo

Hiện nay, nhiều cơ sở đào tạo mỹ thuật, các học phần về mỹ học hoặc lý luận nghệ thuật thường được tách rời khỏi các học phần thực hành. Điều này vô hình trung tạo ra một khoảng cách giữa tư duy và hành động nghệ thuật, giữa lý luận và sáng tạo. Sinh viên tuy được học về khái niệm cái đẹp, nhưng lại ít có cơ hội liên hệ trực tiếp với quá trình sáng tác của bản thân. Ngược lại, khi sáng tác, họ có thể vận dụng kỹ thuật thành thạo, nhưng thiếu hệ quy chiếu lý luận để định hướng nội dung, hình thức và ý nghĩa biểu đạt. Do đó, cần thiết kế các chương trình đào tạo theo hướng tích hợp: mỹ học không chỉ là môn học lý thuyết mà cần được “lồng ghép” vào các hoạt động thực hành sáng tạo từ khâu xây dựng ý tưởng, lựa chọn hình thức thể hiện đến đánh giá sản phẩm. Việc giảng viên đồng hành cùng sinh viên trong việc phân tích, diễn giải và phân biệt cái đẹp trong từng đồ án cụ thể sẽ giúp nâng cao năng lực nhận thức thẩm mỹ và tư duy sáng tạo cho người học.

3.3. Cải thiện công cụ phân biệt xã hội và mở rộng năng lực sáng tạo

Một điểm đáng chú ý trong mối quan hệ giữa cái đẹp và sáng tạo là khả năng phân biệt xã hội thông qua biểu đạt nghệ thuật. Trong lịch sử nghệ thuật, nhiều phong trào tiên phong đã sử dụng cái đẹp như một “ngôn ngữ thị giác” để thể hiện lập trường, tinh thần thời đại và quan điểm chính trị xã hội. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số, khi nghệ thuật không chỉ là phương tiện biểu đạt cái tôi mà còn là cách nghệ sĩ tương tác, phản ứng và can thiệp vào các vấn đề xã hội. Vì vậy, sinh viên mỹ thuật cần được khuyến khích nhìn nhận cái đẹp không chỉ như một chuẩn mực thị giác mà như một công cụ. Cái đẹp không nhất thiết phải “mượt mà”,

“hài hòa” mà có thể “gai góc”, “bất an”, “khiếm khuyết”, miễn là nó khơi dậy cảm xúc, suy tư và đối thoại. Chính cách tiếp cận này giúp sinh viên nâng cao năng lực sáng tạo cá nhân, thoát khỏi sự rập khuôn trong tư duy và hình thức, từ đó, phát triển một ngôn ngữ nghệ thuật mang đậm dấu ấn cá nhân và chiều sâu tư tưởng.

3.4. Đề xuất hướng tiếp cận trong đào tạo

Để mối quan hệ giữa cái đẹp và thực hành sáng tạo trở nên hữu hiệu trong đào tạo, cần kiến tạo một “hệ sinh thái thẩm mỹ” cho người học - nơi cái đẹp không chỉ hiện diện trong bài giảng, mà còn thấm đẫm trong không gian học tập, trong phương pháp giảng dạy, trong hoạt động giao lưu nghệ thuật, trong mối quan hệ giữa người học - người dạy - cộng đồng. Cụ thể, có thể tổ chức các hoạt động trải nghiệm thẩm mỹ đa chiều: tham quan triển lãm, giao lưu với nghệ sĩ, thực hành nghệ thuật cộng đồng, phân tích tác phẩm đương đại, tổ chức tọa đàm về cái đẹp trong bối cảnh văn hóa xã hội hiện nay. Những trải nghiệm này giúp sinh viên không ngừng mở rộng biên độ cảm thụ, rèn luyện khả năng phân tích diễn giải và dần hình thành hệ giá trị thẩm mỹ cá nhân vững chắc.

Trong đào tạo mỹ thuật, mối quan hệ giữa cái đẹp và thực hành sáng tạo cần được cụ thể hóa qua các hoạt động giáo dục gắn với tư duy và trải nghiệm của sinh viên. Thảo luận chuyên đề giúp sinh viên phân tích tác phẩm và nhận thức cái đẹp trong ngữ cảnh sáng tác. Việc lồng ghép cái đẹp vào bài tập thực hành khuyến khích sinh viên thể hiện quan điểm thẩm mỹ cá nhân. Giao lưu liên ngành và sáng tác trong không gian cộng đồng, mở rộng cách tiếp cận cái đẹp dưới nhiều góc nhìn văn hóa xã hội. Bên cạnh đó, hồ sơ tư duy sáng tạo giúp sinh viên hệ thống hóa quan điểm thẩm mỹ, từ đó, xác lập bản sắc nghệ thuật riêng.

Cái đẹp không chỉ là tiêu chuẩn thẩm mỹ mà còn là động lực khơi gợi sự tìm tòi, khám phá và vượt qua giới hạn sáng tạo. Khi được đặt trong môi trường học tập linh hoạt, đa chiều, sinh viên có cơ hội định nghĩa lại cái đẹp theo cách riêng, phù hợp với thời đại và bối cảnh cá nhân. Đây chính là nền tảng để hình thành tư duy phân biệt, cảm quan nghệ thuật sâu sắc và khả năng kiến tạo cái mới. Đào tạo nghệ thuật vì thế không chỉ là rèn luyện kỹ thuật mà còn là nuôi dưỡng cảm xúc, trực giác và khả năng nhìn thế giới qua lăng kính sáng tạo. Qua đó, cái đẹp trở thành hành trình sống, đồng hành cùng mỗi nghệ sĩ trẻ trên con đường phát triển nghệ thuật đích thực.

4. Kết luận

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục nghệ thuật và phát triển nguồn nhân lực sáng tạo hiện nay, việc nhìn nhận sâu sắc mối quan hệ giữa phạm trù cái đẹp và thực hành sáng tạo có ý nghĩa thiết thực cả về phương diện lý luận lẫn thực tiễn đào tạo. Qua nghiên cứu, phân tích và trao đổi, có thể khẳng định rằng: cái đẹp không đơn thuần là một đích đến thị giác trong nghệ thuật, mà là phạm trù nền tảng, có chức năng định hướng tư duy, điều tiết cảm xúc và kích thích khả năng sáng tạo ở sinh viên mỹ thuật.

Thực hành sáng tạo có thể đạt được chiều sâu và giá trị bền vững khi người học được trang bị một hệ thống tư duy thẩm mỹ chặt chẽ, có khả năng nhận thức, diễn giải và phản biện cái đẹp trong mối tương quan với đời sống, văn hóa, lịch sử và xã hội đương đại. Ngược lại, chính quá trình thực hành sáng tạo trong tư cách là hành vi nghệ thuật lại góp phần cụ thể hóa, làm sống động và không ngừng mở rộng giới hạn của cái đẹp dưới góc nhìn cá nhân và bối cảnh thời đại.

Do vậy, một trong những nhiệm vụ quan trọng của giáo dục mỹ thuật hiện nay

là phải tích hợp chặt chẽ giữa lý luận thẩm mỹ và thực hành sáng tạo, giữa tư duy khái niệm và năng lực biểu đạt. Cần xây dựng chương trình đào tạo theo hướng liên ngành, mở và tương tác, trong đó cái đẹp không chỉ là nội dung giảng dạy mà trở thành nguyên lý xuyên suốt, dẫn dắt mọi hoạt động học tập và sáng tạo nghệ thuật. Đồng thời, nhà trường cần tạo ra môi trường giáo dục mang tính thẩm mỹ cao nơi sinh viên được sống cùng cái đẹp, phản biện nó và làm chủ nó trong hành trình phát triển bản thân.

Từ góc độ nghiên cứu, bài viết góp phần khẳng định vai trò trung tâm của phạm trù cái đẹp trong việc hình thành tư duy và bản lĩnh sáng tạo cho sinh viên mỹ thuật. Tuy nhiên, đây mới chỉ là bước khởi đầu trong việc tiếp cận một vấn đề phức tạp và còn nhiều khía cạnh. Những hướng nghiên cứu tiếp theo có thể mở rộng sang mối quan hệ giữa cái đẹp và các giá trị khác trong giáo dục nghệ thuật như cái thiện, cái đúng, cái cao cả; hoặc khảo sát tác động của các xu hướng mỹ học đương đại đối với thực hành sáng tạo trong bối cảnh chuyển đổi số và toàn cầu hóa.

Tài liệu tham khảo

- [1] H. T. H. Hoa, “Sự biểu hiện của cái đẹp trong lĩnh vực nghệ thuật”, *Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật*, số 421, tháng 7, 2019. [Trực tuyến], <http://www.vanhoanghethuat.vn/su-bieu-hien-cua-cai-dep-trong-linh-vuc-nghe-thuat.htm>.
- [2] V. Q. Chính, “Ảnh hưởng của tập quán văn hóa trong thụ hưởng các sản phẩm của design”, *Tạp chí Khoa học - Trường ĐH Mở Hà Nội*, số 68, tr. 45, 2020.
- [3] P. T. N. Hoa, “Quan niệm thẩm mỹ của Nguyễn Trãi trong Quốc âm thi tập”, *Tạp chí Khoa học - Trường ĐH Quy Nhơn*, tập 10, số 3, tháng 9, 2016.